



Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thiên Tài

Trường Trung học cơ sở Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/9/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 06/10/2023

Ngày nhận đăng: 15/10/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động phối hợp;

Giáo dục đạo đức;

Nhà trường và gia đình.

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã được quan tâm triển khai và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá chưa được triển khai đồng bộ giữa các trường. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 75 giáo viên và 50 Cán bộ quản lý của 12 trường trung học cơ sở. Từ đó, giúp các nhà quản lý đánh giá lại hiệu quả của quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh.

1. MỞ ĐẦU

Công tác quản lý phối hợp nhà trường, gia đình trong giáo dục nói chung và trong giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh trung học cơ sở (THCS) nói riêng đã được quan tâm. Tuy nhiên, khi triển khai ở thực tế thì vẫn còn mang tính hình thức, chiều lệ, chưa đi vào chiều sâu, chưa tạo ra sự gắn kết, phát huy vai trò của nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. 50 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) ở các trường THCS chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của phối hợp nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. A.S Makarenko (1888-1939) đã phân tích sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cha mẹ, gia đình phải có trách nhiệm cùng với nhà trường và xã hội kết hợp, giúp đỡ và thống nhất trong việc giáo dục trẻ (Makarenko, 1962). A.S Makarenko nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDĐĐ cho học sinh THCS.

Một trong các khâu quan trọng trong đào tạo học sinh ở nhà trường là GDĐĐ, nhưng việc GDĐĐ muốn đạt kết quả tốt thì cần phải chú trọng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Vì đạo đức được hình thành trong cuộc sống, hoạt động và giao tiếp với các thành viên khác trong gia đình mà học sinh được sống hàng ngày. Song làm thế nào để nhà trường và gia đình cùng đạt được mục đích trong GDĐĐ đó là vấn đề luôn được đặt ra cho các nhà quản lý. Vì vậy, chú trọng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS đã trở thành đề tài nghiên cứu khoa học của các nhà giáo dục và sự quan tâm từ các trường THCS. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua tình trạng học sinh THCS vi phạm các quy chuẩn đạo đức, GDĐĐ sẽ mang lại hiệu quả khi các nhà quản lý ở trường THCS quan tâm triển khai lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá công tác này phù hợp với đặc thù của các trường THCS.

Tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù các trường THCS đã quan tâm triển khai quản lý hoạt động phối hợp với gia đình trong GDĐĐ, song hiệu quả chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận CBQL và GV vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này; quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá còn thiếu tính đồng bộ và chưa phù hợp với đặc thù của từng trường. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần nghiên cứu một cách hệ thống về quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tác giả liên hệ: Trần Thiên Tài;

Địa chỉ e-mail: thientai7880@yahoo.com.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.188.2025>

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của CBQL và GV của 12 trường THCS.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 mức độ, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5. 1: Kém/ Hoàn toàn không thường xuyên đến 5: Tốt/ Rất thường xuyên. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và thứ bậc của mỗi nội dung. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

- *Đạo đức*: Đạo đức được xem là khái niệm luân thường đạo lý của con người, nó thuộc về vấn đề tốt - xấu, hơn nữa xem như là đúng-sai, được sử dụng trong ba phạm vi: lương tâm con người, hệ thống phép tắc đạo đức và trừng phạt đôi lúc còn được gọi giá trị đạo đức; nó gắn với nền văn hóa, tôn giáo, chủ nghĩa nhân văn, triết học và những luật lệ của một xã hội về cách đối xử từ hệ thống này (Phạm, 2016). Dưới góc độ Giáo dục học, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt bao gồm một hệ thống các quan niệm về cái thực, cái có trong mối quan hệ của con người với con người (Kiều, 2017).

- *Phối hợp nhà trường và gia đình trong GDĐĐ*: Phối hợp nhà trường với gia đình trong GDĐĐ cho học sinh là sự cùng bàn bạc, hỗ trợ của nhà trường với gia đình nhằm tạo ra sự thống nhất về nhận thức, hành động trong công tác GDĐĐ cho học sinh. Trong đó, nhà trường chủ động lên kế hoạch hoạt động phối hợp và có ký kết giao ước thực hiện mục tiêu, nội dung GDĐĐ cho học sinh và xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà trường và gia đình khi tham gia các hoạt động GDĐĐ trong và ngoài nhà trường theo một kế hoạch đã được bàn bạc (Trần, 2017).

- *Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh*: Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc GDĐĐ cho học sinh về bản chất là sự tổ chức, quản lý quá trình GDĐĐ cho học sinh của các lực lượng giáo dục, nhằm đạt hiệu quả cao của nhà trường và gia đình trong công tác GDĐĐ (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2017).

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

3.2.1. Lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về hiệu quả lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS

STT	Nội dung	Hiệu quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Khảo sát tình hình thực tế hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS	3.47	0.81	2
2	Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS	3.35	0.92	3
3	Xác định thời gian tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS	3.12	0.88	4
4	Xác định các nguồn lực để thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS	2.44	0.93	5
5	Thông qua kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS trong hội đồng sư phạm nhà trường và tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch	3.51	0.79	1

Thông qua kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy với ĐTB từ 2.44 đến 3.51 phản ánh các nội dung lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM đạt kết quả từ trung bình đến tốt. ĐLC của CBQL, GV đều < 1, độ lệch chuẩn nhỏ, dữ liệu dao động yếu, không có sự khác biệt về kết quả khảo sát của CBQL, GV.

Nội dung “Thông qua kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS trong hội đồng sư phạm nhà trường và tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch” được thực hiện ở mức độ tốt với ĐTB = 3.51 ở vị trí thứ nhất. Đây là hai nội dung quan trọng thuộc chức năng quản lý. Việc lập kế hoạch cần có sự tham gia của các lực lượng liên quan để nâng cao chất lượng và tính khả thi.

Nội dung “Khảo sát tình hình thực tế hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS” với ĐTB = 3.47 ở vị trí thứ 2 đạt kết quả ở mức độ tốt. Nội dung “Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS” với ĐTB = 3.35 ở vị trí thứ 3 và “Xác định thời gian tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS” với ĐTB = 3.12 ở vị trí thứ 4 được CBQL, GV đánh giá ở mức độ khá. Bên cạnh đó, thông qua kết quả khảo sát cũng cho thấy CBQL, GV chưa hài lòng với nội dung “Xác định các nguồn lực để thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS” với ĐTB = 2.44 ở vị trí thứ 5 chỉ đạt kết quả ở mức độ trung bình.

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch năm học dựa theo kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, việc triển khai cụ thể việc xây dựng kế hoạch đến đội ngũ CBQL, GV chưa được sâu sát, dẫn đến kết quả thực hiện chưa cao. Đặc biệt việc xác định các nguồn lực chưa đạt được kết quả cao điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh, bởi vì đây là cơ sở ban đầu tạo nên tảng giúp người quản lý phân công, phân nhiệm rõ ràng trong các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

Nhìn chung việc lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, Hiệu trưởng cần xác định cụ thể thời gian tổ chức thực hiện hoạt động và chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, xác định các nguồn lực cần thiết qua đó định hướng, tạo sự thống nhất giữa các lực lượng trong và ngoài trường, giúp cho việc thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS đem lại kết quả cao.

3.2.2. Tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về hiệu quả tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS

STT	Nội dung	Hiệu quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Hiệu trưởng phổ biến kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh	2.81	0.95	4
2	Xây dựng cơ chế phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường trong GDĐĐ cho học sinh	3.53	0.93	2
3	Tổ chức các buổi chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp GDĐĐ cho học sinh	3.51	0.93	3
4	Lựa chọn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường thực hiện hoạt động phối hợp GDĐĐ cho học sinh	2.18	0.83	6
5	Tổ chức điều hành, giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội dung hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDĐĐ cho học sinh	3.71	0.74	1
6	Tổ chức xử lý việc thực hiện không đúng kế hoạch, nội dung hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDĐĐ cho học sinh	2.73	0.87	5

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy công tác tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh được CBQL, GV ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM đánh giá ở mức độ trung bình đến tốt với ĐTB từ 2.18 đến 3.71. ĐLC của CBQL, GV đều < 1, độ lệch chuẩn nhỏ, dữ liệu dao động yếu. Cụ thể:

Nội dung “Tổ chức điều hành, giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội dung hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDĐĐ cho học sinh” đạt được kết quả tốt với ĐTB = 3.71 ở vị trí thứ nhất. Như vậy, nhà trường đã có sự quan tâm đến việc tổ chức điều hành, giám sát thực hiện kế hoạch, nội dung phối hợp. Bên cạnh đó ban giám hiệu nhà trường tạo cơ hội, điều kiện để GV chủ nhiệm của trường tự phối hợp với gia đình, với CBQL xã hội để giải quyết sự việc xảy ra trong quá trình giáo dục nói chung và GDĐĐ cho học sinh THCS nói riêng.

Nội dung “Xây dựng cơ chế phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 3.53 ở vị trí thứ 2 và nội dung “Tổ chức các buổi chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 3.51 ở vị trí thứ 3 cũng được khách thể khảo sát đánh giá ở mức độ tốt.

Các nội dung được đánh giá ở mức độ khá gồm: “Hiệu trưởng phổ biến kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 2.81 ở vị trí thứ 4, “Tổ chức xử lý việc thực hiện không đúng kế hoạch, nội dung hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 2.73 ở vị trí thứ 5. Tuy nhiên, nội dung “Lựa chọn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường thực hiện hoạt động phối hợp GDĐĐ cho học sinh” chỉ đạt kết quả ở mức trung bình với ĐTB = 2.18 ở vị trí thứ 6.

Qua kết quả khảo sát công tác tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM tuy đã được CBQL quan tâm và đạt hiệu quả khá tốt. Nhưng thực tế sự quan tâm và thực hiện này chỉ diễn ra đầu năm học mà chưa được duy trì thường xuyên theo từng tuần, từng tháng xuyên suốt quá trình phối hợp giữa các lực lượng giáo dục nên chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn. Hoạt động tổ chức xử lý việc thực hiện không đúng kế hoạch, nội dung hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục chỉ đạt mức độ khá, thực tế công việc này hầu như ít được thực hiện, trong kế hoạch và nội dung chưa đưa ra hình thức xử lý cụ thể đối với những trường hợp phối hợp không đúng kế hoạch giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. Ngoài ra, bất cập trong công tác xác định các nguồn lực thực hiện hoạt động trong quá trình lập kế hoạch đã ảnh hưởng đến việc lựa chọn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường thực hiện hoạt động phối hợp GDĐĐ cho học sinh.

3.2.3. *Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở*

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về hiệu quả chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS

STT	Nội dung	Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Chỉ đạo phân bổ kinh phí cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh	3.36	0.90	1
2	Chỉ đạo, hướng dẫn cho GV chủ nhiệm cách thức phối hợp với Ban đại diện phụ huynh học sinh của lớp trong GDĐĐ cho học sinh	2.66	0.89	3
3	Chỉ đạo tổ chức, vận động cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động GDĐĐ của trường	2.74	0.96	2
4	Chỉ đạo theo dõi, giám sát hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh	2.49	0.65	4

Đối với CBQL giáo dục, bên cạnh công tác tổ chức thì sự chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS cần phải được thực hiện một cách chặt chẽ và thường xuyên để đạt được mục tiêu giáo dục. Thông qua kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy các nội dung chỉ đạo được thực hiện ở mức độ trung bình đến khá với ĐTB từ 2.49 đến 3.36. ĐLC của CBQL, GV đều < 1, độ lệch chuẩn nhỏ, dữ liệu dao động yếu, không có sự khác biệt về kết quả khảo sát của CBQL, GV. Trong đó:

Các nội dung được đánh giá ở mức độ khá bao gồm: “Chỉ đạo phân bổ kinh phí cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 3.36 ở vị trí thứ nhất, “Chỉ đạo tổ chức, vận động cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động GDĐĐ của trường” với ĐTB = 2.74 ở vị trí thứ 2, “Chỉ đạo, hướng dẫn cho GV chủ nhiệm cách thức phối hợp với Ban đại diện phụ huynh học sinh của lớp trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 2.66 ở vị trí thứ 3. Công tác này ở trường có thực hiện nhưng hiện nay vẫn còn mang tính hình thức. Chỉ dừng lại ở việc quy định liên lạc với phụ huynh nhiều hơn. Trên thực tế chưa đáp ứng được nhu cầu và điều kiện cho sự thực hiện có hiệu quả cao. Bên cạnh đó kết quả đánh giá cũng phản ánh nội dung “Chỉ đạo theo dõi, giám sát hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 2.49 ở vị trí thứ 4 chỉ đạt kết quả ở mức độ trung bình, các công tác này về cơ bản là ít được thực hiện, nếu có cũng chỉ mang tính hình thức.

Tổ chức là một trong những chức năng của quản lý, là một chuỗi hoạt động diễn ra trong một giai đoạn của quá trình quản lý. Hoạt động tổ chức trước hết và chủ yếu là xây dựng cơ cấu tổ chức: Xác định các bộ phận cần có, thiết lập mối quan hệ ngang và dọc của các bộ phận, xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, xây dựng quy chế hoạt động. Chỉ đạo là quá trình liên kết, liên hệ giữa các thành viên trong tổ chức, tập hợp, hướng dẫn và điều hành họ hoàn thành nhiệm vụ nhất định để đạt được mục tiêu. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM chỉ đạt được kết quả trung bình đến khá. Nguyên nhân là do Hiệu trưởng các nhà trường buông lỏng trong chỉ đạo, một số đơn vị bị động trong việc xây dựng kế hoạch vì đội ngũ GV, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, không đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện công việc này; công tác chỉ đạo điều hành còn thiếu linh hoạt trong quá trình thực hiện.

Công tác hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động phối hợp có lúc được tiến hành nhưng chưa thực sự hiệu quả. Nhà trường chưa chú trọng tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn, bồi dưỡng kinh nghiệm để GV và thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh có thể nắm được các mục tiêu, nội dung và cách thức tổ chức các hoạt động GDĐĐ nói chung và phối hợp giữa GV, học sinh, phụ huynh học sinh trong hoạt động GDĐĐ cho học sinh nói riêng. Khiến cho đội ngũ GV và Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa phát huy được kinh nghiệm thực tế trong quá trình phối hợp làm cho chất lượng của việc phối hợp các lực lượng vào công tác GDĐĐ cho học sinh THCS vẫn chưa được thực hiện.

Ngoài ra, để công tác quản lý phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS đạt hiệu quả cao, hoạt động theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác này là một vấn đề quan trọng. Kết quả đánh giá của CBQL, GV đã minh chứng cho việc quản lý chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho học sinh ở trường THCS của Hiệu trưởng không thường xuyên và còn hạn chế. Nguyên nhân của vấn đề này do hiệu quả của việc xây dựng kế hoạch, năng lực thực hiện chuyên môn chưa cao, đồng thời hiệu quả của việc phối hợp các lực lượng trọng hoạt động này phụ thuộc vào năng lực của CBQL.

3.2.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về các thực trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS

STT	Nội dung	Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh theo học kỳ, tháng, tuần.	3.09	0.93	1
2	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị hỗ trợ hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình (điện thoại, email,...) trong GDĐĐ cho học sinh.	2.74	0.96	3
3	Đánh giá hoạt động phối hợp với gia đình lớp chủ nhiệm qua kế hoạch cá nhân từng giai đoạn, từng hoạt động trong việc phối hợp với gia đình GDĐĐ cho học sinh của GV.	2.71	0.96	4
4	Kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh qua nhiều nguồn thông tin.	2.86	0.62	2
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, thảo luận rút kinh nghiệm từng giai đoạn kịp thời để điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh có hiệu quả.	2.62	0.99	5
6	Nhắc nhở, kiểm điểm những cá nhân chưa thực hiện tốt hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh.	2.41	0.70	6

Thông qua kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy các nội dung kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, TPHCM được đánh giá ở mức độ trung bình đến khá với ĐTB từ 2.41 đến 3.09. ĐLC của CBQL, GV đều < 1, độ lệch chuẩn nhỏ, dữ liệu dao động yếu, không có sự khác biệt về kết quả khảo sát của CBQL, GV. Trong đó:

Công tác “Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh theo học kỳ, tháng, tuần” được CBQL, GV đánh giá cao nhất so với các nội dung còn lại với ĐTB = 3.09 ở vị trí thứ nhất. Các nội dung còn lại gồm: “Kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh qua nhiều nguồn thông tin” với ĐTB = 2.86 ở vị trí thứ 2, “Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị hỗ trợ hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình (điện thoại, mail,...) trong GDĐĐ cho học sinh” với ĐTB = 2.74 ở vị trí thứ 3, “Đánh giá hoạt động phối hợp với gia đình lớp chủ nhiệm qua kế hoạch cá nhân từng giai đoạn, từng hoạt động trong việc phối hợp với gia đình GDĐĐ cho học sinh của GV” với ĐTB = 2.71 ở vị trí thứ 4, “Kiểm tra, giám sát, đánh giá, thảo luận rút kinh nghiệm từng giai đoạn kịp thời để điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh có hiệu quả” với ĐTB = 2.62 ở vị trí thứ 5 cũng được CBQL, GV đánh giá ở mức độ khá. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản ánh công tác “Nhắc nhở, kiểm điểm các cá nhân chưa thực hiện tốt hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh” vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện dẫn đến kết quả chỉ đạt ở mức độ trung bình với ĐTB = 2.41 ở vị trí thứ 6.

Trên đây là 6 nội dung quan trọng và không thể thiếu trong quá trình kiểm tra, đánh giá. Trong khoa học quản lý các nội dung này cần được thực hiện một cách nghiêm túc, chính xác và không được buông lỏng. Bởi nếu như một mắt xích quản lý không đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến cả hệ thống. Việc thực hiện các nội dung này một phần sẽ tạo nên “hành lang” tiêu chuẩn để người quản lý, cũng như những cá nhân có liên quan căn cứ vào đó mà thực hiện đúng với mục đích đề ra ban đầu; phần khác khi có người phụ trách và thường xuyên theo dõi thì quá trình này sẽ đảm bảo tính khách quan hơn. Việc xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí kiểm tra đánh giá hay cải tiến cách thức đánh giá của CBQL nếu được thực hiện thường xuyên, hợp lý sẽ giúp cho việc thực hiện kế hoạch phối hợp được khách quan, chặt chẽ và đảm bảo hơn. Với kết quả trên cho thấy CBQL, GV tại các trường THCS trên địa bàn huyện Hóc Môn đã thực hiện ở mức độ khá tốt.

Tuy nhiên nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, thảo luận rút kinh nghiệm từng giai đoạn kịp thời để điều chỉnh hoạt động, cũng như thường xuyên nhắc nhở, kiểm điểm những cá nhân chưa thực hiện tốt hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. Việc thực hiện các nội

dung này sẽ giúp việc kiểm tra đánh giá mang tính khách quan hơn không vướng vào chủ quan, duy ý chí. Đây là điều cần quan tâm vì một mắt xích quan trọng góp phần vào hiệu quả công tác quản lý lại chưa được chú trọng.

Kết quả nghiên cứu trên giúp kết luận rằng trong việc kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình hiện nay khá đa dạng và chưa đồng đều. Đây không phải là một thực trạng đáng khích lệ đối với những người coi trọng công tác quản lý hoạt động phối hợp. Vấn đề này thực sự cần được chú ý khi đề xuất các biện pháp tác động nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh THCS.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá cao về hiệu quả thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại một số bất cập và hạn chế về mức độ hiệu quả. Đặc biệt là sự không đồng đều trong triển khai công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS chỉ mang lại hiệu quả khi có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, cách thức và các điều kiện hỗ trợ. Các trường THCS cần phải chủ động hơn trong việc tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng cho cha mẹ học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh. Đặc biệt là cần trang bị cho cha mẹ học sinh về phương pháp GDĐĐ. Có thể nói để nâng cao được hiệu quả quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS hoàn toàn phụ thuộc vào việc các trường THCS xây dựng được sự gắn kết với gia đình học sinh trong chia sẻ, kết nối để cùng chung tay GDĐĐ cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kiều, Đ. T. (2017). *Phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Ninh Bình* (Luận văn thạc sĩ/Học viện Quản lý Giáo dục). Học viện Quản lý Giáo dục.
- Makarenko, A. S. (1962). *Bài ca sư phạm* (Hương Minh, Dịch). Văn hóa – Viện Văn học. (Tác phẩm gốc xuất bản trước năm 1962).
- Phạm, K. C. (2016). *Đạo đức học*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Trần, H. K. (2017). *Giáo trình đạo đức học*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2017). *Giải pháp phối hợp các lực lượng xã hội nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở hiện nay*. Nhà xuất bản Hà Nội.

Current status of management of coordination activities between school and family in ethical education for students in secondary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Tran Thien Tai

Xuan Thoi Thuong Secondary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 16 September 2023

Received in revised form: 06 October 2023

Accepted: 15 October 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Coordinated activities;

Moral education;

School and family.

Corresponding author:

Tran Thien Tai

E-mail address:

thientai7880@yahoo.com.vn

ABSTRACT

Management of coordination activities between schools and families in moral education for students in secondary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City has been focused on and initially achieved certain results, but there are still some limitations such as the process of planning, organizing, directing, checking and evaluating has not been implemented synchronously between schools. On that basis, we conducted a study with 75 teachers and 50 managers of 12 secondary schools. From there, it helps managers re-evaluate the effectiveness of management of coordination activities between schools and families in moral education for students.